

Bản án số: 135/2022/HS-ST

Ngày: 10 – 5 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Công.

Bà Lê Thị Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 124/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn D, sinh năm: 1962 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị D (đã chết); vợ Nguyễn Thị E và có 04 người con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Nguyễn Thị E, sinh năm 1958 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh An Giang; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 05/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Phan Thị T (đã chết); Chồng Nguyễn Văn D và có 04 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Võ Nguyễn Dũng C, sinh năm 1974 tại tỉnh Bình Dương; Nơi cư trú: khu thương mại B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Con ông Võ Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thanh Y; Vợ Hồ Thị Thu H và có 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 315/2014/HSST ngày 16/9/2014 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An xử phạt 03 tháng 02 ngày tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Lê Chí L, sinh năm 1989 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; Tạm trú: Khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 05/12; Nghề nghiệp: Chạy xe ba gác; Con ông Lê Văn Hiền và bà Nguyễn Thị C; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Nguyễn Minh D, sinh năm 1991 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh An Giang; Tạm trú: Khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 03/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị Thu N; Vợ Đoàn Thị Bé T và 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Phạm Văn L, sinh năm 1975 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Con ông Phạm Văn L và bà Võ Thị H; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Lê Văn N, sinh năm 1982 tại tỉnh Bình Dương; Nơi cư trú: Khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc L; Có vợ Hồ Thị Thu H và có 03 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Nguyễn Minh P, sinh năm 1990 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh An Giang; Tạm trú: Trọ Thanh Tâm, Khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị Thu N; Có vợ Cao Thị Ut Đ và có 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

9. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1981 tại tỉnh Bình Dương; Nơi cư trú: Khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ văn hóa: 05/12; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị G (đã chết); Có vợ Lê Ngọc B và có 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

10. Trần Văn T, sinh năm 1967 tại tỉnh Bình Dương; Nơi cư trú: Khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 0/12; Nghề nghiệp: Bảo vệ dân phố; Con ông Trần Văn N (đã chết) và bà Trương Thị U (đã chết); Có vợ Đinh Thị T và có 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

11. Lê Văn T, sinh năm 1977 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: M tổ K, Khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh;

Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Lê Văn T và bà Lê Thị C; Có vợ Lê Thị P và có 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Thanh D. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút 30/6/2021, tại quán Cà phê không tên thuộc Khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương do vợ chồng Nguyễn Văn D và Nguyễn Thị E thuê để kinh doanh, Công an phường Thuận Giao bắt quả tang Võ Nguyễn Dũng C, Trần Văn T, Lê Văn T, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Minh P, Phạm Văn L, Nguyễn Minh D, Lê Chí L, Lê Văn N đang chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi lắc bầu cua thu giữ tang vật gồm: Tiền tang 3.535.000 đồng, trên người những người tham gia đánh bạc 48.370.000 đồng, 01 nắp tròn bằng nhựa đường kính 20cm x 10cm, có dán giấy hình bầu cua, 01 đĩa nhựa hình tròn màu trắng, đường kính 30cm, 03 hộp hình hộp bằng giấy, kích thước 3x3x3cm, mỗi mặt có một hình ảnh Bầu - Cua - Tôm - Cá - Gà - Nai, 01 tờ giấy 63cm x 43cm, có in hình Bầu - Cua - Tôm - Cá - Gà - Nai, 01 bàn xi măng hình tròn đường kính 80cm x 10cm, 01 chân bàn xi măng kích thước 45cm x 45cm x 45cm (có 01 cạnh bị bể), 11 cái ghế nhựa và 05 ly thủy tinh.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Văn D và Nguyễn Thị E sử dụng quán cà phê của mình thuê kinh doanh cho người khác đánh bạc để bán nước uống và thu tiền xâu. Ngày 30/6/2021, khi những người đến đánh bạc, D bán nước được 150.000 đồng, E bán được 640.000 đồng và thu tiền xâu được 1.000.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, thu giữ trên người của Nguyễn Văn D 150.000 đồng và thu giữ trên người của Nguyễn Thị E 5.640.000 đồng.

Võ Nguyễn Dũng C cầm cái, sử dụng 4.700.000 đồng và nhận 2.200.000 đồng của Lê Chí L để đánh bạc, quá trình chơi thắng 8.000.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 14.900.000 đồng.

Lê Chí L sử dụng 2.400.000 đồng để đánh bạc, thắng 2.200.000 đồng, đưa cho Võ Nguyễn Dũng C 2.200.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 2.400.000 đồng.

Nguyễn Minh D sử dụng 980.000 đồng để đánh bạc, thắng 1.500.000 đồng bạc, khi bị bắt thu giữ 2.480.000 đồng.

Phạm Văn L sử dụng 2.885.000 đồng để đánh bạc, thua 350.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 2.535.000 đồng.

Lê Văn N sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, thua 200.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 800.000 đồng.

Nguyễn Minh P sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc, thắng 500.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 800.000 đồng và 500.000 đồng trên chiếu bạc.

Nguyễn Thanh T sử dụng 9.500.000 đồng để đánh bạc, thắng 1.300.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 10.800.000 đồng.

Trần Văn T sử dụng 12.000.000 đồng để đánh bạc, thua 4.500.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 7.500.000 đồng.

Lê Văn T sử dụng 3.600.000 đồng để đánh bạc, thua 700.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 2.900.000 đồng.

Tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 46.115.000 đồng. Tiền thu lợi bất chính là 1.790.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 122/CT-VKS -TA ngày 10/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo:

- Nguyễn Văn D, Nguyễn Thị E về tội “Gá bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Võ Nguyễn Dũng C, Lê Chí L, Nguyễn Minh D, Phạm Văn L, Lê Văn N, Nguyễn Minh P, Nguyễn Thanh T, Trần Văn T, Lê Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Thị E mỗi bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Võ Nguyễn Dũng C từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo Nguyễn Thanh T, Trần Văn T mỗi bị cáo từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo: Lê Chí L, Nguyễn Minh D, Phạm Văn L, Lê Văn N, Nguyễn Minh P, Lê Văn T mỗi bị cáo từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ lắc bầu cua, 01 bàn xi măng hình tròn, đường kính 80cm x 10cm, 01 chân bàn xi măng kích thước 45cm x 45cm x 45cm, 11 ghế nhựa, 05 ly thủy tinh dùng uống nước.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 47.905.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị E 4.000.000 đồng.

- Các bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nội dung đơn thể hiện các bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng đã truy tố về tội danh, khung hình phạt, không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Các bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là tự nguyện, không trái pháp luật, việc vắng mặt của các bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, có đủ cơ sở kết luận:

Lúc 18 giờ 00 phút ngày 30/6/2021, nhằm có thu nhập từ việc bán nước uống và tiền xâu, vợ chồng bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Thị E sử dụng địa điểm thuê để kinh doanh quán cà phê tại Khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương cho các bị cáo Võ Nguyễn Dũng C, Lê Chí L, Nguyễn Minh D, Phạm Văn L, Lê Văn N, Nguyễn Minh P, Nguyễn Thanh T, Trần Văn T, Lê Văn T đánh bạc với tổng số tiền sử dụng đánh bạc 46.115.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Thị E đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gá bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của các bị cáo Võ Nguyễn Dũng C, Lê Chí L, Nguyễn Minh D, Phạm Văn L, Lê Văn N, Nguyễn Minh P, Nguyễn Thanh T, Trần Văn T, Lê Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì thỏa mãn nhu cầu bản thân, đam mê cờ bạc, các bị cáo rủ rê nhau rồi tụ tập dùng tiền để cá cược thắng thua với nhau thông qua hình thức lắc bầu cua, các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Thị E cảnh giới, sử dụng địa điểm do mình thuê cho những người khác đánh bạc nhằm thu lợi từ việc bán nước uống và thu tiền xâu. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của các bị cáo là cố ý trực tiếp, do đó cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Trong vụ án có vai trò đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công cụ thể. Bị cáo C có nhân thân xấu và các bị cáo Nguyễn

Thanh T, Trần Văn T sử dụng số tiền đánh bạc nhiều hơn nên áp dụng hình phạt cao hơn.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo Lê Chí L, Nguyễn Minh D, Phạm Văn L, Lê Văn N, Nguyễn Minh P, Nguyễn Thanh T, Trần Văn T, Lê Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[9] Các bị cáo D và E có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, cho các bị cáo nói trên hưởng án treo, tự cải tạo ở địa phương.

[10] Các bị cáo D và E đều là người dân lao động, không thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[11] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

[12] Đối với các đối tượng tham gia đánh bạc nhưng đã bỏ về trước, chưa rõ nhân thân địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

[13] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra thu giữ:

01 bộ dụng cụ lắc bầu cua, 01 bàn xi măng hình tròn đường kính 80cm x 10cm, 01 chân bàn xi măng kích thước 45cm x 45cm x 45cm (có 01 cạnh bị bể), 11 ghế nhựa, 05 ly thủy tinh dùng uống nước là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 47.905.000 đồng sử dụng đánh bạc và thu lợi bất chính nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà Nước.

Số tiền 4.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị E không sử dụng đánh bạc nên trả lại cho bị cáo Em.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Các Điều 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Thị E.

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Võ Nguyễn Dũng C.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Lê Chí L, Nguyễn Minh D, Phạm Văn L, Lê Văn N, Nguyễn Minh P, Nguyễn Thanh T, Trần Văn T, Lê Văn T.

- Các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Các Điều 106, 136; điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao đối với các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Thị E.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Thị E phạm tội “Gá bạc”.

Các bị cáo Võ Nguyễn Dũng C, Lê Chí L, Nguyễn Minh D, Phạm Văn L, Lê Văn N, Nguyễn Minh P, Nguyễn Thanh T, Trần Văn T, Lê Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Mức hình phạt:

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án 10/5/2022.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị E 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án 10/5/2022.

1.3. Xử phạt bị cáo Võ Nguyễn Dũng C số tiền 90.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

1.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T số tiền 65.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

1.5. Xử phạt bị cáo Trần Văn T số tiền 65.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

1.6. Xử phạt bị cáo Lê Chí L số tiền 55.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

1.7. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D số tiền 55.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

1.8. Xử phạt bị cáo Phạm Văn L số tiền 55.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

1.9. Xử phạt bị cáo Lê Văn N số tiền 55.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

1.10. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P số tiền 55.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

1.11. Xử phạt bị cáo Lê Văn T số tiền 55.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Thị E cho Ủy ban nhân dân xã Tân Trung, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 47.905.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ lắc bầu cua gồm: 01 nắp tròn bằng nhựa đường kính 20cm x 10cm có dán giấy hình bầu cua, 01 đĩa nhựa hình tròn màu trắng, đường kính 30cm, 03 hộp hình hộp bằng giấy kích thước 3x3x3cm, mỗi mặt có một hình ảnh bầu – cua – tôm – cá – gà – nai, 01 tờ giấy 63cm x 43cm có in hình bầu – cua – tôm – cá – gà – nai; 01 bàn xi măng hình tròn đường kính 80cm x 10cm; 01 chân bàn xi măng kích thước 45cm x 45cm x 45cm (có 01 cạnh bị bể); 11 ghế nhựa; 05 ly thủy tinh.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị E số tiền 4.000.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/4/2022 và Ủy nhiệm chi số 20 ngày 14/4/2022 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND, CA TP. Thuận An;
- Chi cục THADS TP. Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- UBND xã, phường nơi các bị cáo được hưởng án treo cư trú;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Anh Thi